

Họ tên :Số báo danh :

Mã đề 004

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Gia Lai?

- A. Pleiku. B. Kon Tum. C. Quảng Ngãi. D. Quy Nhơn.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 8 nối Hồng Lĩnh với cửa khẩu quốc tế nào sau đây?

- A. Cầu Treo. B. Lệ Thanh. C. Lao Bảo. D. Cha Lo.

Câu 43: Hạn hán ở nước ta thường gây ra

- A. lũ quét. B. tuyết rơi. C. sương muối. D. cháy rừng.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

- A. Điện Biên Phủ. B. Hà Nội. C. Lạng Sơn. D. Đồng Hới.

Câu 45: Nơi nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta?

- A. Đầm phá. B. Bãi triều. C. Vịnh biển. D. Ao hồ.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Na Dương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thái Nguyên. B. Quảng Ninh. C. Lạng Sơn. D. Bắc Giang.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu?

- A. Khánh Hoà. B. Quảng Nam. C. Bình Định D. Lâm Đồng.

Câu 48: Sản phẩm nào sau đây **không** thuộc ngành điện lực ở nước ta?

- A. Điện gió. B. Điện tử. C. Thủy điện. D. Nhiệt điện.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi. B. Bình Định. C. Khánh Hòa. D. Quảng Nam.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Ba Làng An thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Định. B. Khánh Hòa. C. Phú Yên. D. Quảng Ngãi.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Chu Lai thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi. B. Khánh Hòa. C. Quảng Nam. D. Bình Định.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Phu Luông. C. Pu Si Lung. D. Pha Luông.

Câu 53: Địa hình núi cao và đồ sộ nhất nước là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây tỉ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng lớn hơn cả?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Nghệ An.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Sét cao lanh. B. Đá quý. C. Quặng sắt. D. Than đá.

Câu 56: Biện pháp mở rộng diện tích rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. trồng cây theo băng . B. thành lập khu bảo tồn.
C. tăng cường khai thác. D. làm ruộng bậc thang.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây có diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Mã. B. Sông Thái Bình. C. Sông Ba. D. Sông Thu Bồn.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

- A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Thanh Hoá. D. Nha Trang.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

- A. Chư Pha. B. Kon Ka Kinh. C. Vọng Phu. D. Ngọc Linh.

Câu 60: Việc tập trung lao động đông ở nông thôn gây khó khăn cho việc

- A. khai thác hợp lí nguồn tài nguyên.
B. phát triển các ngành dịch vụ.
C. phát triển các ngành công nghiệp.
D. phát triển các ngành truyền thống.

Câu 61: Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp nước ta là

- A. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ. B. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.
C. thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. D. đảm bảo nguyên liệu, chú trọng xuất khẩu

Câu 62: Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí tự nhiên ít phân bố ở miền Bắc vì

- A. xa nguồn nguyên liệu. B. thiếu nguồn lao động .
C. nhu cầu sử dụng ít. D. có ít các sông lớn.

Câu 63: Do tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có

- A. nhiệt độ trung bình cao. B. gió mùa hoạt động.
C. có khí hậu nóng ẩm. D. mùa đông bớt khô.

Câu 64: Đại ôn đới gió mùa trên núi hình thành đất feralit có mùn là do

- A. nhiệt độ giảm, quá trình feralit diễn ra mạnh. B. nhiệt độ tăng, quá trình feralit suy giảm.
C. nhiệt độ giảm, quá trình feralit suy giảm. D. nhiệt độ tăng, quá trình feralit diễn ra mạnh.

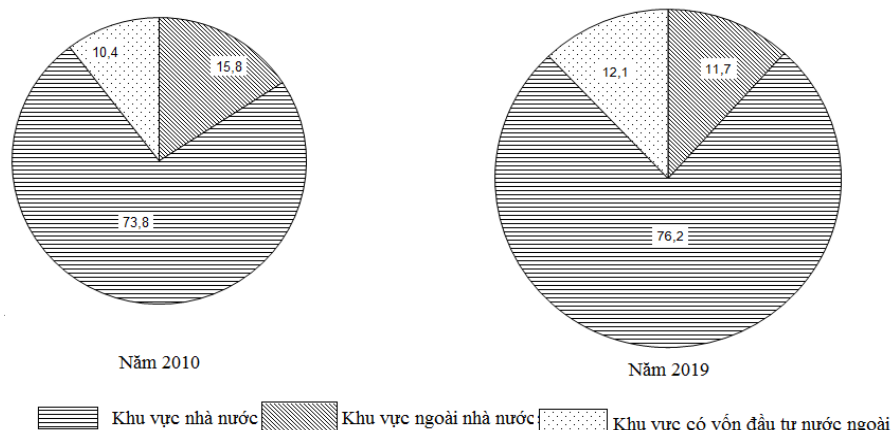
Câu 65: Ở nước ta tỉ lệ gia tăng dân số giảm nhưng quy mô dân số vẫn ngày càng tăng là do

- A. cơ cấu dân số già, quy mô dân số lớn. B. tuổi thọ trung bình tăng, quy mô dân số lớn.
C. gia tăng cơ học cao, quy mô dân số lớn. D. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.

Câu 66: Lãnh thổ nước ta

- A. có nhiều đảo lớn nhỏ ở ven bờ. B. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.
C. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển. D. chỉ tiếp giáp các quốc gia trên biển.

Câu 67: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DOANH THU DU LỊCH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2019 (%)
Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019, NXB thống kê 2020

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu doanh thu du lịch phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2019 so với năm 2010?

- A. Ngoài nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
B. Nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài giảm.

- C. Nhà nước giảm, ngoài nhà nước tăng.
- D. Có vốn đầu tư nước ngoài tăng, nhà nước tăng.

Câu 68: Trong những năm gần đây diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh là do

- A. lao động có kinh nghiệm.
- B. phát triển công nghiệp chế biến.
- C. điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- D. nhu cầu thị trường lớn.

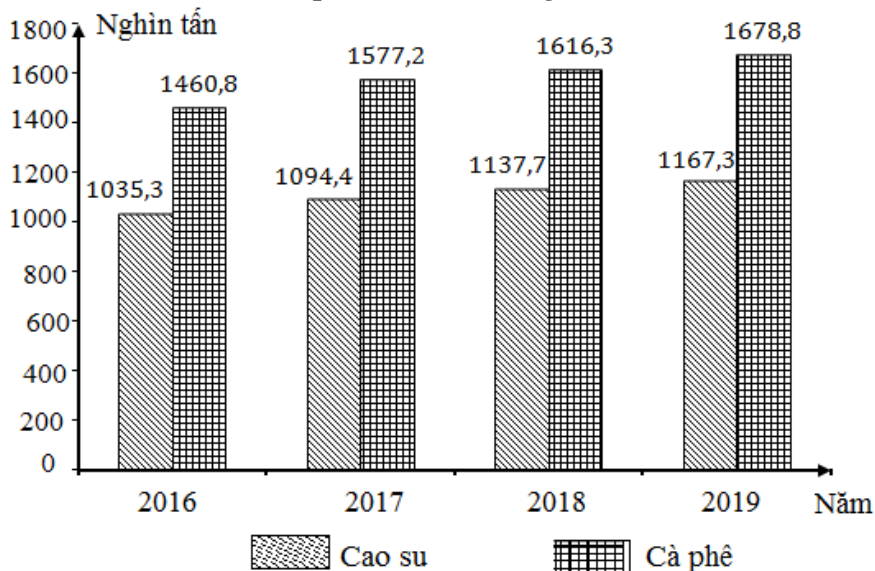
Câu 69: Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời ở nước ta hiện nay chủ yếu là do

- A. các nguồn vốn đầu tư tiếp tục tăng.
- B. cơ cấu dân số theo tuổi có sự thay đổi.
- C. cơ sở hạ tầng được hoàn thiện hơn.
- D. nhu cầu sản xuất, đời sống đa dạng.

Câu 70: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh?

- A. ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- B. thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.
- C. diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng.
- D. công nghiệp chế biến đáp ứng được nhu cầu.

Câu 71: Cho biểu đồ về cao su và cà phê của nước ta giai đoạn 2016 – 2019:



Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB thống kê, 2020

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.
- B. Cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.
- C. Quy mô sản lượng cao su và cà phê.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su và cà phê.

Câu 72: Cho bảng số liệu:

TỈ SUẤT XUẤT CƯ VÀ NHẬP CƯ CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2019

Đơn vị: %

Tỉnh	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị
Tỉ suất xuất cư	7,0	8,1	7,3	9,4
Tỉ suất nhập cư	1,0	2,5	1,9	2,3

(Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ gia tăng cơ học của một số tỉnh năm 2019

- A. Quảng Bình thấp hơn Quảng Trị.
- B. Hà Tĩnh cao hơn Nghệ An.
- C. Quảng Bình cao hơn Hà Tĩnh.
- D. Quảng Trị thấp hơn Nghệ An.

- Câu 73:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay được đẩy nhanh chủ yếu là do
- chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
 - hình thành và phát triển các khu công nghiệp.
 - hiện đại hóa nông thôn và tăng dịch vụ.
 - phát triển kinh tế và công nghiệp hóa.
- Câu 74:** Tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay vẫn còn cao chủ yếu do
- đô thị mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp.
 - lao động tăng, kinh tế chậm phát triển.
 - dân cư nông thôn đông, ít hoạt động dịch vụ.
 - lao động kỹ thuật ít, công nghiệp hạn chế.
- Câu 75:** Tỷ lệ dân thành thị nước ta còn thấp chủ yếu do
- chịu ảnh hưởng lâu dài của chiến tranh.
 - lao động nông nghiệp vẫn còn tỉ lệ lớn.
 - công nghiệp hóa phát triển còn chậm,
 - dân cư chủ yếu sống ở nông thôn.
- Câu 76:** Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta chuyển biến rõ rệt nguyên nhân chủ yếu là do
- kinh tế phát triển và công nghiệp hóa.
 - chuyển sang nền kinh tế thị trường.
 - lao động dồi dào và tăng nhanh.
 - tăng trưởng kinh tế gần đây nhanh.
- Câu 77:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta làm cho tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn?
- Đồi núi thấp và đồng bằng chiếm nhiều diện tích.
 - Hướng núi chính tây bắc - đông nam, vòng cung.
 - Biểu hiện nhiệt đới ẩm gió mùa, bị cắt xẻ nhiều.
 - Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ theo độ cao.
- Câu 78:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông kéo dài và lạnh nhất nước nguyên nhân chủ yếu là do
- vị trí địa lí, hướng địa hình và gió mùa Đông Bắc.
 - vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc và gió Đông Nam.
 - hướng địa hình, gió mùa Đông Bắc và Tín Phong.
 - vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc và gió Tín Phong.
- Câu 79:** Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương kết hợp với dãy Trường Sơn nhân tạo cho miền Trung nước ta có
- mùa mưa đến muộn, có gió phơn.
 - mùa khô đến muộn, có gió tín phong
 - mùa khô đến sớm, có gió Tín Phong.
 - mùa mưa đến sớm, có gió phơn.
- Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM CỦA NƯỚC TA

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Lúa đông Xuân	Lúa hè thu	Lúa mùa
2010	19216,8	11686,1	9102,7
2019	20470,0	14896,4	8079,7

Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu sản lượng lúa cả năm của nước ta năm 2010 và năm 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- Đường.
- Tròn.
- Miền.
- Kết hợp.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.